

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**
Bản án số: **133/2026/HS-ST**
Ngày: **25-6-2026**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Quang

Hội thẩm nhân dân Bà Nguyễn Thị Lý – Giáo viên

Ông Bùi Tấn Đô

Ông Hoàng Minh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Kỳ Anh- Thư ký Tòa án nhân Thành phố Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Thân Văn Chèo – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2026/TLST-HS 05/6/2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2026/QĐXX-ST ngày 10/6/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Quang H**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 4 năm 2008, tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số 074208001193, cấp ngày 04/12/2022 nơi cấp: Cục C về TTXH Bộ C1.

Nơi thường trú: 15, khu phố X, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không quốc tịch: Việt Nam con ông Đặng Đ, sinh năm 1963 và con bà Phan Thị P, sinh năm 1968; gia đình bị cáo có 04 anh chị em; bị cáo là người con út trong gia đình, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/7/ đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Đ.

Bào chữa cho bị cáo theo quy định: Bà **Trương Thị Bích H1** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước số 02 Thành phố Đ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu: Luật sư **Đinh Ngọc H2** sinh năm 1981, thuộc Văn phòng S, Đoàn sư Thành phố Đ.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo: ông **Đặng Đ**, sinh năm 1963 và bà Phan Thị P, sinh năm 1968; cùng trú tại: Tổ A; khu phố X, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị hại: Anh **Trần Quốc T**, sinh năm 1995

Nơi thường trú: T, xã T, thành phố Cần Thơ; nơi ở hiện tại: phố A, phường C, thành phố Đ. bị hại đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Đ.

(Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại, trợ giúp viên pháp lý và luật sư bào chữa cho bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính: Trần Quốc T và em trai là Trần Văn T1 (B) cùng Đặng Quang H và anh trai là Đặng Quang H3 cùng làm công nhân tại Xưởng gỗ “Kiều My” tại khu phố M, phường M, thành phố Đ do bà Sơn Thị Hồng H4 làm chủ.

Do chị Trương Thị Cẩm G có quan hệ tình cảm với Đặng Quang H nên ngày 29/12/2024, H chở G đi chơi. Sau đó, chị Diệu H5 là chị gái của G đến xưởng gỗ Kiều M để tìm G nhưng không gặp. Chị Diệu H5 gặp Trần Quốc T và nói chuyện với T về việc G và Đặng Quang H. Lúc này, T gọi điện thoại cho Đặng Quang H3 và nói H3 nói với Đặng Quang H đưa G về lại xưởng gỗ. H3 nói không biết Đặng Quang H và G đi đâu. Vì vậy, giữa T và H3 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau và T bực tức nên có ý định đánh H3.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 31/12/2024, H3 và Đặng Quang H, T và T1 đang làm việc tại xưởng gỗ K. Do T bực tức về việc bị H3 chửi qua điện thoại trước đó nên khi thấy H3 đang đứng cửa ở bàn cửa số E, T đi từ bàn cửa số 6 sang lấy 01 đoạn cây gỗ rồi lao đến đánh H3. H3 dùng tay trái đỡ, tay phải H3 đang cầm cây gỗ đang cửa đánh lại T nhưng T đỡ được rồi H3 và T lao vào đánh nhau bằng tay không. Thấy T và H3 đánh nhau, Đặng Quang H đang đứng cùng H3 cũng lao đến đánh T. Lúc này, T1 đang đứng ở bàn cửa số 6 cũng lấy 01 cây gậy bằng kim loại dài 73cm, đường kính 04cm (dùng để tăng lưỡi cửa) đến kẹp cổ H. Sau đó, T và H3 vật nhau đánh bằng tay không, còn H và T1 cũng vật nhau đánh bằng không ở nền xưởng cửa. Sau đó, công nhân trong xưởng gỗ đến can ngăn nên T, H3, H, T1 không nhau nữa.

Tý bực tức vì bị H đâm vào mắt nên đi về phòng trọ dành cho công nhân trong xưởng lấy 01 con dao (loại dao chặt loại dao chặt, dài 40cm, phần lưỡi dao dài khoảng 30cm) mục đích đi vào lại xưởng để đánh nhau với H3 và Đặng Quang H. T cũng về phòng trọ của T lấy cây tuýt sắt rồi đi vào xưởng mục đích để đánh nhau với H và H3.

Cùng lúc này, H3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda FUTURE, màu xanh, biển số 94AH-096.43 chở H đi hướng ra cổng để tìm đánh T. Trước khi lên xe H cầm theo 01 gậy bằng kim loại dài 65cm, đường kính 4cm (dùng để tăng lưới cửa) để làm hung khí khi xảy ra đánh nhau. H3 điều khiển xe chở H theo hướng từ trong xưởng cửa đi ra ngoài cổng, khi đi qua đoạn đường của trong xưởng thì gặp T1 đang cầm con dao trên tay phải đi hướng từ ngoài vào xưởng, T1 đứng phía bên phải hướng H3 và H chạy ra, T1 dùng dao chém H nhưng bị H dùng cây tuýp sắt đỡ được nên không trúng. H3 và H tiếp tục chạy xe hướng ra cổng. Lúc này, T cũng đang đi hướng vào xưởng trên tay cầm 01 cây gậy bằng kim loại. T thấy H3 và H chạy xe ra nên đứng chờ (cách vị trí T1 đứng khoảng 100m). Khi H và H3 chạy xe mô tô tới vị trí T đang đứng thì T dùng hai tay cầm cây gậy bằng kim loại đánh mạnh vào H3 tầm ngang mặt, trúng vùng cằm của H3, cùng lúc H ngồi sau xe mô tô dùng tay phải cầm cây gậy bằng kim loại đánh mạnh theo hướng từ trên xuống, trúng vào vùng trán của T. H3 bị T đánh trúng vùng mặt thì H3 ngã xuống đường bất tỉnh, cằm, miệng và vùng đầu chảy nhiều máu, còn T bị móp vùng giữa trán. Sau đó, H3 và T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quốc T và Đặng Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Trần Quốc T và Đặng Quang H phù hợp với tài liệu, chứng cứ điều tra thu thập được.

2. Các kết luận giám định:

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: ngày 14/5/2025 của Trung tâm Pháp y Sở tế tỉnh B (nay là Thành phố Đ), kết luận thương tích của Trần Quốc T: 02 sẹo trán lệch phải kích thước (2,5 x 0,2cm và (9 x 0,2cm (H1), võ lún lõm sọ trán phải kích thước (3,5 x 1,8cm, gãy xoang trán phải (H2), dập não trán phải đường kính (1,8 x 2,5cm (H3), gãy thành trước - ngoài xoang hàm phải (H4) (H5), tụ máu ngoài màng cứng hiện tại không còn dấu vết. Căn cứ tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Quốc T tại thời điểm giám định là: 54% (Năm mươi tư phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận giám định bổ sung cơ chế hành thành thương tích số 180/KLCCHTTT-TTPY ngày 25/6/2025 Trung tâm Pháp y tế tỉnh B kết luận: Các thương tích: "Võ lún lõm sọ trán phải kích thước (3,5 x 1,8cm, gãy xoang trán phải, dập não trán phải đường kính (1,8 x 2,5cm, gãy thành trước - ngoài xoang hàm phải, tụ máu ngoài màng cứng hiện tại không còn dấu vết" của Trần Quốc T nếu không được cấp cứu kịp thời có thể không dẫn đến tử vong.

Kết luận giám định tổn thương trên người sống số 88/KLTTCT-TTPY ngày 27/3/2025 của Trung tâm Pháp y Sở tế tỉnh B (nay là Thành phố Đ), kết luận: Căn cứ tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Quang H3 tại thời điểm giám định là: 14% (Mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận giám định bổ sung cơ chế hành thành thương tích số 179/KLVGTT-TTPY ngày 04/6/2025 Trung tâm Pháp y tế tỉnh B kết luận: Các thương tích của Đặng Quang H3 có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng (có thể có cạnh) tác động theo hướng từ trước ra sau. Tại thời điểm nhập viện thương tích "Gãy xương hàm dưới vùng cằm" và "Gãy ngành lên xương hàm dưới bên trái" của Đặng Quang H3 nếu không được cấp cứu, điều trị kịp thời có thể không dẫn đến tử vong.

Kết luận giám định số: 1216/KL-KTHS ngày 20/03/2026 của Phòng thuật hình sự Công an Thành phố Đ, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 05 (năm) tập tin video cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5.

3. Tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: 01 (một) đôi dép màu đen xanh (dép loại quai kẹp) có in chữ "banana" xanh; 02 (hai) thanh gỗ bị gãy, dấu vết gãy còn mới, thanh gỗ thứ nhất dài 38cm, rộng 2,5cm, thanh gỗ thứ hai có kích thước 28cm, rộng 2cm; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu xanh đen, biển số 94AH-096.43; 01 (Một) thanh kim loại (dạng ống tròn) đường kính 4cm, dài 65cm, qua tra phát hiện thanh kim loại bị móp một đầu; 01 (Một) thanh kim loại (dạng ống tròn) đường kính 3,5cm, dài 100cm, qua kiểm tra phát hiện thanh kim loại bị cong một đầu; 05 (Năm) đoạn video ghi từ camera ghi hình tại Công ty G1 được lưu trữ trong 01 (Một) USB nhãn hiệu Toshiba, màu Trắng, loại 16G; 01 (Một) con dao (loại dao chặt, dài 40cm, phần lưỡi dao dài khoảng 30cm, màu đen, có đầu vát nhọn, phần cán dao dài khoảng 10cm, được làm bằng gỗ, màu xám) và 01 (Một) cây gậy bằng kim loại dài 73 cm, đường kính 04cm.

3.1 Xử lý vật chứng: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu xanh đen, biển số 94AH-096.43. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Võ Kim N. Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô cho chị Võ Kim N.

4. Về trách nhiệm dân sự: Qua quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đặng Quang H đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại thương

tích gây ra cho Trần Quốc T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và bị hại không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

5. Truy tố: Cáo trạng số 133/CT-VKSDNI-P2 ngày 03/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đặng Quang H về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15 Bộ luật Hình sự.

6. Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo xác định tất cả lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay bức cung. Kết luận điều tra cũng như bản trạng truy tố bị cáo ra trước Tòa về tội về tội *người*” theo khoản 1 Điều 123 là phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

7. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai tại phiên tòa:

7.1. Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý đối với vụ án và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Quang H về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đã bồi thường được 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) chi điều trị thương tích cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

7.2. Điều luật áp dụng và mức án đề nghị: Áp dụng n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự; Điều 12, 115, Điều 119; khoản 2 Điều 120 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Đề nghị xử phạt bị cáo **Đặng Quang H** mức án từ 05 đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/7/2025

7.3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật vụ án không có giá trị sử dụng.

7.4. Về bồi thường dân sự: Ngoài số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) gia đình bị cáo đã bồi thường, tại phiên tòa bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), bị cáo và đại diện

cho bị cáo đồng ý với yêu cầu trên của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

7.5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

8. Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý và luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày tại phiên tòa: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên đề nghị đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội không mang tính chất côn đồ. Hành vi của bị cáo thực hiện cùng lúc bị hại dùng đánh anh H3 là anh trai của bị cáo, việc bị hại cầm cây để tự vệ khi đi về không nhằm mục đích đánh bị hại T, trong quá trình điều tra bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi của mình. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, thành thật khai báo, thuộc thành phần lao động, có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo cùng gia đình đã bồi điều trị thương tích cho bị hại, khi phạm tội bị cáo còn vị thành niên, đề nghị Hội xét xử căn cứ khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự và các quy định tại Luật pháp người chưa thành niên để xem xét giảm nhẹ và có phán quyết công bằng, phù hợp với quy định của pháp luật áp dụng cho bị cáo mức hình phạt phù hợp với hành vi sai phạm của bị cáo, mang tính giáo dục hơn là hình phạt để bị cáo có cơ hội cống hiến cho gia đình bị cáo và xã hội nói chung đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 - 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo, bị hại được bảo đảm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, như kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống cùng các chứng cứ khác đặc biệt là lời khai nhận tội của bị cáo, bị hại đã đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo được thể hiện như sau: Mặc dù Đặng Quang H không có mâu thuẫn gì với Trần Quốc T, vào ngày 31/12/2024, Đặng Quang H3 là anh trai của H bị T đánh tại xưởng gỗ

"Kiều My", nên H cũng lao vào đánh T. H cầm 01 cây gậy bằng kim loại dài 65cm, đường kính 4cm làm hung khí rồi cùng H3 điều khiển xe mô tô hướng đi ra ngoài xưởng để đi về, khi đi được một đoạn thì H3 và H gặp T1 đang cầm dao và chém vào H nhưng H dùng cây tuýp sắt đỡ được nên không trúng. H3 và H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi được một đoạn thì gặp T đang đứng cầm cây tuýp sắt, khi thấy T dùng cây tuýp sắt đánh vào vùng mặt trúng vùng cằm của H3 gây thương tích, cùng lúc H cũng cầm cây tuýp sắt đánh vào vùng mặt trúng vùng trán của T gây thương tích 54%.

Hành vi của Đặng Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại khoản 1 Điều 123, Điều 15 Bộ luật Hình sự.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo thực hiện gây ra hậu đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác, thể hiện tính chất côn đồ, hành vi bị cáo thực hiện gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo dùng cây tuýp sắt (là hung khí nguy hiểm) đánh vào vùng đầu trúng vùng trán (là vùng trọng yếu của cơ thể) bị hại, hậu quả bị hại bị vỡ lún lõm sọ trán phải, gãy xoang trán phải, dập não trán phải, gãy thành trước, ngoài xoang hàm phải, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 54%. Việc bị hại không chết nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm mục đích giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

3.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, trong vụ án trên bị hại có một phần lỗi, khi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 08 tháng 09 ngày còn trong độ tuổi vị thành niên, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại chi phí điều trị, tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị cáo tự nguyện tiếp tục bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng; bị hại đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ cho bị cáo. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ nói trên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và các quy định tại Điều 12, Điều 115, Điều 119 và khoản 2 Điều 120 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên để xem xét cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến việc phạm tội không có giá trị sử dụng.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu xanh đen, biển số 94AH-096.43. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Võ Kim N. Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô cho chị Võ Kim N là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Trong quá trình điều tra bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) chi phí điều trị, tại tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng, đại diện cho bị cáo là ông Đ và bà P cũng đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền. Do đó, đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình . Về án phí dân sự sơ thẩm miễn cho ông Đ và bà P (ông Đ và bà P là người cao).

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai tại phiên tòa về hành vi phạm tội, tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[8] Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý và của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của đồng xét xử nên không được ghi nhận

[9] Các vấn đề khác: Đối với Đặng Quang H3, quá trình điều tra xác định; Sau khi đánh nhau bằng tay không cùng với Trần Quốc T trong Xưởng gỗ "Kiều my" đã được mọi người trong xưởng can ngăn, T và H3 chỉ bị trầy xước ngoài da, không có thương tích gì. Sau đó, H3 điều khiển xe chở H theo hướng từ trong xưởng cửa đi ra ngoài cổng để về, H3 chỉ điều khiển xe, không bàn bạc, không tham gia đánh T. Do đó, hành vi của Đặng Quang H3 chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Trần Văn T1, quá trình điều tra xác định: Mặc dù không có mâu thuẫn gì với Đặng Quang H và Đặng Quang H3. Nhưng khi T1 thấy Trần Quốc T là anh trai của T1 bị Đặng Quang H và Đặng Quang H3 đánh tại xưởng gỗ nên T1 cũng lao vào đánh nhau thì được mọi người trong xưởng can ngăn. Do bức tức nên T1 đã về khu vực phòng trọ lấy 01 con dao (loại dao chặt) mục đích để đánh nhau với H và nhưng chưa gây thương tích cho Đặng Quang H và Đặng Quang H3. Đồng thời, Đặng Quang H và Đặng Quang H3 tự nguyện viết đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Văn T1. Hành vi của Trần Văn T1

chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi của Trần Văn T1 đã vi phạm điểm a, khoản 5, Điều 8, Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, mức phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Đ đã lập hồ sơ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 23/3/2026 đối với Trần Văn T1 với số tiền 7.000.000 đồng theo quy định là phù hợp.

Đối với hành vi của Trần Quốc T dùng hai tay cầm cây gậy bằng kim loại đánh vào vùng mặt trúng vùng cằm của H3 làm H3 bị bất tỉnh và té xe xuống mặt đường, hậu quả H3 bị gãy xương hàm dưới vùng cằm, gãy ngành lên xương hàm dưới bên trái, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%, đã được tách thành vụ án riêng theo Quyết định tách vụ án hình sự số: B3492/QĐ-CSHS ngày 27/5/2026 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ để giải quyết theo quy định pháp luật nên không đề cập xử lý trong vụ án này

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Quang H phạm tội "*Giết người*".

2. Áp dụng pháp luật và quyết định hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 12, Điều 115, 119, 120 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

- Xử phạt bị cáo **Đặng Quang H: 05 (năm) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2025.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép màu đen xanh (dép loại quai kẹp) có in chữ "banana" xanh; 02 (hai) thanh gỗ bị gãy, dấu vết gãy còn mới, thanh gỗ thứ nhất dài 38cm, rộng 2,5cm, thanh gỗ thứ hai có kích thước 28cm, rộng 2cm; 01 (Một) thanh kim loại (dạng ống tròn) đường kính 4cm, dài 65cm, qua tra phát hiện thanh kim loại bị móp một đầu; 01 (Một) thanh kim loại (dạng ống tròn) đường kính 3,5cm, dài 100cm, qua kiểm tra phát hiện thanh kim loại bị cong một đầu; 01 (Một) con dao (loại dao chặt loại dao chặt, dài 40cm, phần lưỡi dao dài khoảng 30cm, màu đen, có đầu vát nhọn, phần cán dao dài khoảng 10cm, được làm bằng gỗ, màu xám); 01 (Một) cây gậy bằng kim loại dài 73 cm, đường kính 04cm.

Tình trạng vật chứng, tài sản: Đã cũ, đã qua sử dụng.

(*Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 06/4/2026. nhập: NK 26/33BP*)

4. Về phần bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 591, 593 Bộ luật Dân sự: Buộc ông Đặng Đ và bà Phan Thị P (là cha mẹ bị cáo Đặng Quang H) có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Trần Quốc T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà P và ông Đ (do ông Đ và bà P là người cao tuổi).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đồng Nai;
- Viện Công tố phúc thẩm Tối cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Đồng Nai;
- Phòng PV 06 – Công an TP Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP Đồng Nai (PC 01);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án TP Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự TP Đồng Nai;
- Luật sư; Lưu hồ sơ, VP, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương